

Bản án số: 106/2023/HNGĐ-ST

Ngày 25/4/2023

Về việc: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đinh Quang Vĩnh

2/ Ông Nguyễn Lương Thành

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thu Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 380/2022/TLST - HNGĐ, ngày 30/12/2022 về việc: “Ly hôn và tranh chấp con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05/4/2023, giữa:

1/ Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim C – Sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn L, xã Điện H, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (có mặt)

2/ Bị đơn: Ông Phạm Đức T – Sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn L, xã Điện H, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/12/2022 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Kim C trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Phạm Đức T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 27/8/2012 tại UBND xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống nên cãi vã nhau, ông T thường xuyên cờ bạc, banh bóng, số đề, nhậu nhẹt dẫn đến nợ nần, gây khó dễ với vợ con và có hành vi bạo lực với bà. Khoảng đầu năm 2023, mâu thuẫn gay gắt nên bà C bỏ về nhà cha mẹ sống, vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn bà C yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Đức T.

Về con chung: Có 03 con chung Phạm T H, sinh ngày 07/7/2013, Phạm Ngọc Kim Th, sinh ngày 19/4/2016 và Phạm Thành Tr, sinh ngày 22/7/2020. Quá trình giải quyết hòa giải, bà C có nguyện vọng được nuôi 02 con chung Phạm Ngọc Kim Th và Phạm Thành Tr giao con Phạm T H cho ông T nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, bà C thay đổi yêu cầu, bà yêu cầu được nuôi hết 03 con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con Phạm Ngọc Kim Th mỗi tháng 2.000.000 đồng

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà Lê Thị Kim C không có ý kiến gì khác.

Tại bản tự khai ngày 03/02/2023 và tại phiên hòa giải ngày 13/02/2023 ông Phạm Đức T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian đăng ký kết hôn, địa điểm đăng ký kết hôn ông T hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của bà C, ông không bổ sung gì thêm. Về mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi vã nhau. Bà C đã tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, không sống chung cùng với ông và con, ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà Lê Thị Kim C yêu cầu ly hôn thì ông T đồng ý.

Về con chung: Có 03 con chung Phạm T H, sinh ngày 07/7/2013, Phạm Ngọc Kim Th, sinh ngày 19/4/2016, Phạm Thành Tr, sinh ngày 22/7/2020. Khi ly hôn ông T có nguyện vọng được nuôi 03 con chung và không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải lần thứ 2 và tại phiên tòa ông Phạm Đức T vắng mặt nên không có lời trình bày tiếp theo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án tiến hành đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn chưa chấp hành các quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện, cho bà Lê Thị Kim C được ly hôn với ông Phạm Đức T; Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con Phạm Ngọc Kim Th và Phạm Thành Tr cho bà C nuôi dưỡng; Giao con Phạm T H cho ông Phạm Đức T nuôi dưỡng. Về yêu cầu cấp dưỡng, tại phiên tòa vắng mặt ông T nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc ông T có nghĩa cấp dưỡng nuôi con mức phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Đức T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lê Thị Kim C và ông Phạm Đức T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo các bên đương sự khai là do không hợp nhau, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay, bà C yêu cầu ly hôn thì ông T cũng đồng ý, quá trình giải quyết vụ án ông T không hợp tác, không mong muốn được đoàn tụ chung sống. Do đó, xét thấy hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm T, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà Lê Thị Kim C được ly hôn với ông Phạm Đức T.

[3] *Về con chung*: Có 03 con chung, Phạm T H, sinh ngày 07/7/2013, Phạm Ngọc Kim Th, sinh ngày 19/4/2016 và Phạm Thành Tr, sinh ngày 22/7/2020. Khi ly hôn bà C có nguyện vọng được nuôi 03 con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con Phạm Ngọc Kim Th mỗi tháng 2.000.000 đồng. Ông T cũng có nguyện vọng được nuôi cả 03 con chung. Trường hợp này xét thấy, con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng, cha mẹ đều phải có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc con nhưng việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng thì cần phải xem xét đến quyền lợi về mọi mặt của con. Hiện nay, con Phạm Ngọc Kim Th là con gái có nguyện vọng được ở với mẹ, con Phạm Thành Tr sinh ngày 22/7/2020 dưới 36 tháng tuổi nên đề đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, phù hợp với nguyện vọng của con cũng như đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao hai con Phạm Ngọc Kim Th và Phạm Thành Tr cho bà Lê Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng. Riêng con Phạm T H có nguyện vọng được ở với cha nên giao con Phạm T H cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Về yêu cầu cấp dưỡng, bà C yêu cầu cấp dưỡng nuôi con Phạm Ngọc Kim Th 2.000.000 đồng/tháng, xét thấy mức yêu cầu cấp dưỡng là phù hợp với thực tế và điều kiện sống tại địa phương nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo mức cấp dưỡng bà C đã yêu cầu.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

[5] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 luật phí và lệ phí, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị Kim C đối với ông Phạm Đức T về việc “Ly hôn và tranh chấp con chung”

1. *Về hôn nhân*: Xử cho bà Lê Thị Kim C được ly hôn với ông Phạm Đức T.
2. *Về con chung*: Có 03 con chung.

Giao con Phạm Ngọc Kim Th, sinh ngày 19/4/2016 và Phạm Thành Tr, sinh ngày 22/7/2020 cho bà Lê Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và đủ khả năng lao động. Giao con Phạm T H, sinh ngày 07/7/2013 cho ông Phạm Đức T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và đủ khả năng lao động.

Ông Phạm Đức T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Ngọc Kim Th mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 4/2023 cho đến khi con Phạm Ngọc Kim Th đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động.

Các bên được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo Luật Hôn nhân và gia đình.

3. *Về án phí*: Bà Lê Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001556 ngày 30/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Ông Phạm Đức T phải chịu 300.00 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND thị xã Điện Bàn
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã Điện Hồng
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ, án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Thúy Vân